

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-ST
Ngày 15- 4- 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 04 năm 2021, đối với bị cáo:

Trịnh Quang T, sinh năm 1971 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Quang H (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm: 1937; có 05 anh chị, lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1969; có vợ tên Lê Thị N (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2020; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Hồng D, sinh năm 1982; địa chỉ: Võ Thị S, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Vũ P; vắng mặt.

2. Ông Lê Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/9/2020, Nguyễn Thành Th, Trần Vũ P và Lê Văn H tổ chức ăn nhậu tại miếu “Thầy C”, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, có Trịnh Quang T đến miếu để thấp nhang, thấy nhóm của anh Th đang ngồi nhậu nên T xin được ngồi vào nhậu cùng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, lúc ngồi nhậu T thường văng lời nói tục nên giữa T và anh Th xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, anh Th đứng lên hỏi T “Ông chửi thề ai” đồng thời dùng tay đánh T và T bỏ chạy ra xe mô tô của T dựng cách bàn nhậu khoảng 03 mét, rồi lấy trong túi trên бага xe máy 01 cây búa cầm trên tay phải và 01 con dao cầm trên tay phải. T chạy lại chỗ anh Th dùng búa chém ngang về phía anh Th thì anh Th né được, T tiếp tục dùng dao chém anh Th nhưng anh Th né và bị trượt qua môi bên phải. Bị đánh anh Th xông vào T thì T dùng dao đâm anh Th 01 nhát trúng vào ngực cạnh ức phải gây thương tích. Sau khi dùng dao đâm anh Th, T bỏ chạy thì có anh P và anh H đuổi đánh T, T cầm hung khí bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau đó anh Th được anh P và anh H đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Đến 17 giờ ngày 02/9/2020, Trịnh Quang T đến Công an phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, giao nộp vật chứng và đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0769/TgT/2020 ngày 11/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết quả như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương thấu ngực phải gây tràn máu, tràn khí màng phổi phải, đã được phẫu thuật dẫn lưu hiện vẫn còn tràn dịch màng phổi (dị vật màng phổi) (Áp dụng chương 3, mục III.2). Tỷ lệ 20%.

Vết thương môi trên bên phải kích thước 1,5 x 0,2cm. Tỷ lệ 03%.

Vết thương cạnh ức phải kích thước 03 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.

Vết mổ dẫn lưu ngực phải kích thước 1,5 x 01cm. Tỷ lệ 02%.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT/BYT ngày 28/08/2019, của Bộ Trưởng bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thành Th, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 25%.

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích:

Phương tích môi trên: Vật sắc hoặc sắc nhọn.

Thương tích ngực: Vật sắc nhọn.

Vật chứng thu giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái búa và 01 con dao bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Quang T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Quang T mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 15 giờ ngày 02/9/2020, tại miếu “Thầy C”, tkhu phố T, phường Đ, thành phố D, Trịnh Quang T dùng hung khí búa, dao gây thương tích cho bị hại anh Nguyễn Thành Th để lại thương tích là 25%. Hành vi của bị cáo Trịnh Quang T đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Trịnh Quang T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự;

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái búa, 01 con dao bằng kim loại.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang T phạm “tội Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái búa bằng kim loại và 01 con dao nhũn nhọn bằng kim loại.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021, bút lục 89)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Quang T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSPA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân